

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

Số: 2012 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hậu Giang, ngày 21 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v điều chỉnh, cập nhật và bổ sung Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 cấp huyện; điều chỉnh, cập nhật và bổ sung công trình, dự án vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 cấp huyện trên địa bàn tỉnh Hậu Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang sửa đổi, bổ sung danh mục công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội cần thu hồi đất và các công trình, dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Hậu Giang;

Căn cứ Quyết định số 2016/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 thành phố Vị Thanh;

Căn cứ Quyết định số 2023/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Vị Thủy;

Căn cứ Quyết định số 2017/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Châu Thành;

Căn cứ Quyết định số 2018/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Phụng Hiệp;

Căn cứ Quyết định số 2022/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 thành phố Ngã Bảy;

Căn cứ Quyết định số 2021/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 thị xã Long Mỹ;

Căn cứ Quyết định số 2019/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Long Mỹ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 514/TTr-STNMT ngày 13 tháng 11 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, cập nhật và bổ sung chỉ tiêu sử dụng đất của một số loại đất đối với công trình, dự án nằm trong danh mục công trình, dự án thuộc Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 cấp huyện đã được UBND tỉnh phê duyệt (Đính kèm Phụ lục I).

Điều 2. Cập nhật vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 cấp huyện đã được UBND tỉnh phê duyệt, đối với 13 công trình, dự án (Đính kèm Phụ lục II).

Điều 3. Điều chỉnh, bổ sung vị trí dự án trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 thành phố Vị Thanh kèm theo Quyết định số 2246/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh đối với các dự án sau:

- Dự án Nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Huệ (đoạn từ kênh Mương Lộ 62 đến kênh Tắc Huyện Phương) (Đính kèm Bản vẽ vị trí, ranh giới, diện tích công trình, dự án ngày 04/10/2023 của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Vị Thanh).

- Dự án Khu đô thị mới Cát Tường (Đính kèm Bản vẽ vị trí, ranh giới, diện tích công trình, dự án ngày 04/10/2023 của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Vị Thanh).

Điều 4. Giao UBND huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm thực hiện:

- Công bố công khai các công trình, dự án đã được điều chỉnh, cập nhật, bổ sung trong danh mục công trình, dự án thuộc Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 cấp huyện và được cập nhật vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 cấp huyện nêu trên theo đúng quy định.

- Phối hợp các sở ngành có liên quan và Chủ đầu tư lập thủ tục về đất đai theo đúng quy định và cập nhật, bổ sung vào Kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2021 - 2025) tỉnh Hậu Giang; Phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai thuộc Quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tỉnh Hậu Giang và điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 cấp huyện đảm bảo thống nhất, chính xác và đúng quy định hiện hành.

- Chịu trách nhiệm kiểm tra, rà soát hiện trạng sử dụng đất của các công trình, dự án nêu trên đảm bảo thống nhất giữa hồ sơ, thực địa, chỉ tiêu sử dụng đất và khu chức năng của loại đất đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tài nguyên và Môi trường để làm cơ sở đánh giá, chuyển tiếp sang kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện theo quy định.

Điều 5. Giám đốc: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- TT. UBND tỉnh;
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, NCTH. STP

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trương Cảnh Tuyên

Phụ lục I

ĐIỀU CHỈNH, CẬP NHẬT VÀ BỔ SUNG CHỈ TIÊU SỬ DỤNG ĐẤT CỦA MỘT SỐ LOẠI ĐẤT ĐỐI VỚI CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN NẴM TRONG DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THUỘC QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT THỜI KỲ 2021 - 2030 CẤP HUYỆN

(Kèm theo Quyết định số: 2012 /QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang)

STT	Loại đất, tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích quy hoạch đã được phê duyệt (ha)	Diện tích điều chỉnh giảm (ha)	Diện tích điều chỉnh tăng (ha)	Diện tích quy hoạch sau điều chỉnh (ha)	Ghi chú
A	B	C	(1)	(2)	(3)	(4)= (1)+(2)+(3)	
I	Đất ở tại đô thị	2	9.940	-3.620	3.620	9.940	
*	Thành phố Vị Thanh	2	9.940	-3.620	3.620	9.940	
1	Khu đô thị mới phường V, thành phố Vị Thanh và ấp 7, xã Vị Trung, huyện Vị Thủy	Phường III	2.000		3.620	5.620	Điều chỉnh quy mô diện tích dự án
2	Khu đô thị mới phường III, thành phố Vị Thanh	Phường III	7.940	-3.620		4.320	Diện tích theo Quy hoạch sử dụng đất 2030 thành phố Vị Thanh duyệt là 9,640ha, đã điều chỉnh giảm 1,70ha sang dự án Khu đô thị mới 1, phường III, thành phố Vị Thanh. Nay tiếp tục điều chỉnh quy mô diện tích dự án
II	Đất thủy lợi	6	44.300	-3.700	3.700	44.300	
*	Huyện Vị Thủy	2	3.630	-1.200	1.200	3.630	
1	Nạo vét kênh trục tỉnh Hậu Giang	xã Vĩnh Tường	1.000		1.200	2.200	Điều chỉnh địa điểm và điều chỉnh quy mô diện tích dự án
2	Nhu cầu đất phát triển thủy lợi	Các xã, thị trấn	2.630	-1.200		1.430	Điều chỉnh quy mô diện tích dự án
*	Huyện Phụng Hiệp	2	20.100	-0.500	0.500	20.100	
1	Nạo vét kênh trục tỉnh Hậu Giang	xã Hoà An, thị trấn Kinh Cù	1.000		0.500	1.500	Điều chỉnh địa điểm và điều chỉnh quy mô diện tích dự án

STT	Loại đất, tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích quy hoạch đã được phê duyệt (ha)	Diện tích điều chỉnh giảm (ha)	Diện tích điều chỉnh tăng (ha)	Diện tích quy hoạch sau điều chỉnh (ha)	Ghi chú
2	Nhu cầu đất phát triển thủy lợi	Các xã, thị trấn	19.100	-0.500		18.600	Điều chỉnh quy mô diện tích dự án
*	Thị xã Long Mỹ	2	20.570	-2.000	2.000	20.570	
1	Nạo vét kênh trục tỉnh Hậu Giang	Xã Long Bình, phường Vĩnh Tường và phường Bình Thạnh	2.000		2.000	4.000	Điều chỉnh địa điểm và điều chỉnh quy mô diện tích dự án
2	Quỹ đất dự kiến xây dựng hệ thống thủy lợi trên địa bàn thị xã Long Mỹ	Các xã, phường	18.570	-2.000		16.570	Điều chỉnh quy mô diện tích dự án
III	Đất giao thông	8	267.860	-29.000	29.000	267.860	
*	Huyện Vị Thủy	2	56.440	-6.000	6.000	56.440	
1	Cải tạo, nâng cấp, kết nối hệ thống giao thông thủy bộ đường tỉnh 925B và kênh Nàng Mau, tỉnh Hậu Giang	Xã Vị Trung, xã Vĩnh Trung và xã Vĩnh Tường	30.500		6.000	36.500	Điều chỉnh địa điểm và điều chỉnh quy mô diện tích dự án
2	Nhu cầu đất phát triển giao thông	Các xã, thị trấn	25.940	-6.000		19.940	Điều chỉnh quy mô diện tích dự án
*	Huyện Châu Thành	4	180.520	-14.000	14.000	180.520	
1	Cải tạo, nâng cấp, kết nối hệ thống giao thông thủy bộ đường tỉnh 925B và kênh Nàng Mau, tỉnh Hậu Giang	Xã Đông Thạnh, xã Đông Phước A, thị trấn Ngã Sáu và xã Đông Phước	12.500		14.000	26.500	Điều chỉnh địa điểm và điều chỉnh quy mô diện tích dự án
2	Đường tỉnh 925C, tỉnh Hậu Giang	Xã Đông Thạnh, Xã Đông Phước A	9.000	-9.000		0.000	Điều chỉnh hủy bỏ
3	Tuyến đường từ ngã tư Đông Sơn đến trung tâm xã Phú Hữu	Xã Đông Phước, Xã Phú Hữu	2.500	-2.500		0.000	Điều chỉnh hủy bỏ
4	Các tuyến đường giao thông nội bộ, bến xe thuộc các đồ án quy hoạch chi tiết, quy hoạch chung xây dựng thị trấn, quy hoạch trung tâm xã	Các xã, thị trấn	156.520	-2.500		154.020	Điều chỉnh quy mô diện tích dự án
*	Thành phố Vị Thanh	2	30.900	-9.000	9.000	30.900	
1	Cầu Nguyễn Chí Thanh, thành phố Vị Thanh	Phường VII và xã Vị Tân	0.200		9.000	9.200	Điều chỉnh địa điểm và điều chỉnh quy mô diện tích dự án
2	Nhu cầu đất phát triển giao thông theo quy hoạch	Các xã, phường	30.700	-9.000		21.700	Điều chỉnh quy mô diện tích dự án

STT	Loại đất, tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích quy hoạch đã được phê duyệt (ha)	Diện tích điều chỉnh giảm (ha)	Diện tích điều chỉnh tăng (ha)	Diện tích quy hoạch sau điều chỉnh (ha)	Ghi chú
IV	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	2	2.730	-0.013	0.013	2.730	
*	<i>Huyện Châu Thành</i>	2	2.730	-0.013	0.013	2.730	
1	Nhà văn hóa ấp Đông Thuận	Xã Đông Thạnh	0.050		0.013	0.063	Điều chỉnh tên, địa điểm và quy mô diện tích dự án
2	Các khu văn hóa thuộc các quy hoạch chung xây dựng thị trấn, quy hoạch trung tâm xã, các khu dân cư, khu đô thị trên địa bàn huyện	Các xã, thị trấn	2.680	-0.013		2.667	Điều chỉnh quy mô diện tích dự án
Tổng:		18	324.830	-36.333	36.333	324.830	

Phụ lục II
CẬP NHẬT, BỔ SUNG DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THỰC HIỆN TRONG NĂM 2023 VÀO KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT 2023 CẤP HUYỆN
(Kèm theo Quyết định số: 2012/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang)

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm			Địa điểm thực hiện
					Diện tích (ha)	Sử dụng từ loại đất		
						Đất trồng lúa (ha)	Đất khác (ha)	
I	Thành phố Vị Thanh	2	47.780	0.000	47.780	21.820	25.960	
	Công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội cần thu hồi đất, có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa	2	47.780	0.000	47.780	21.820	25.960	
1	Khu đô thị mới khu vực 1, phường V, thành phố Vị Thanh	Lựa chọn chủ đầu tư theo pháp luật về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư	42.160	0.000	42.160	16.200	25.960	Phường III và phường V
2	Khu đô thị mới phường V, thành phố Vị Thanh và ấp 7, xã Vị Trung, huyện Vị Thủy	Lựa chọn chủ đầu tư theo pháp luật về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư	5.620	0.000	5.620	5.620	0.000	Phường V
II	Huyện Vị Thủy	3	81.520	0.000	81.520	56.140	25.380	
	Công trình, dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nhưng không phải thu hồi đất	3	81.520	0.000	81.520	56.140	25.380	
1	Khu đô thị mới phường V, thành phố Vị Thanh và ấp 7, xã Vị Trung, huyện Vị Thủy	Lựa chọn chủ đầu tư theo pháp luật về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư	42.820	0.000	42.820	36.840	5.980	Xã Vị Trung
2	Nạo vét kênh trục tỉnh Hậu Giang	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh	2.200	0.000	2.200	0.700	1.500	xã Vĩnh Tường
3	Cải tạo, nâng cấp, kết nối hệ thống giao thông thủy bộ đường tỉnh 925B và kênh Nàng Mau, tỉnh Hậu Giang	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh	36.500	0.000	36.500	18.600	17.900	Xã Vị Trung, xã Vĩnh Trung và xã Vĩnh Tường
III	Thành phố Ngã Bảy	1	4.490	0.000	4.490	0.400	4.090	
	Công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội cần thu hồi đất, có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa	1	4.490	0.000	4.490	0.400	4.090	

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm			Địa điểm thực hiện
					Diện tích (ha)	Sử dụng từ loại đất		
						Đất trồng lúa (ha)	Đất khác (ha)	
1	Khu dân cư nông thôn mới Mái Dầm, xã Đại Thành, thành phố Ngã Bảy	Lựa chọn chủ đầu tư theo pháp luật về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư	4.490	0.000	4.490	0.400	4.090	Xã Đại Thành
IV	Huyện Phụng Hiệp	2	9.500	0.000	9.500	1.150	8.350	
	Công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội cần thu hồi đất, có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa	2	9.500	0.000	9.500	1.150	8.350	
1	Nạo vét kênh trục tỉnh Hậu Giang	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh	1.500	0.000	1.500	0.500	1.000	xã Hoà An, thị trấn Kinh Cùng
2	Cải tạo, nâng cấp, kết nối hệ thống giao thông thủy bộ đường tỉnh 925B và kênh Nàng Mau, tỉnh Hậu Giang	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh	8.000	0.000	8.000	0.650	7.350	Xã Tân Long và xã Tân Bình
V	Huyện Châu Thành	2	26.563	0.000	26.563	11.7	14.863	
	Công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội cần thu hồi đất, có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa	2	26.563	0.000	26.563	11.700	14.863	
1	Cải tạo, nâng cấp, kết nối hệ thống giao thông thủy bộ đường tỉnh 925B và kênh Nàng Mau, tỉnh Hậu Giang	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh	26.500	0.000	26.500	11.700	14.800	Xã Đông Thạnh, xã Đông Phước A, thị trấn Ngã Sáu và xã Đông Phước
2	Nhà văn hóa ấp Đông Thuận	Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành	0.063	0.000	0.063	0.000	0.063	Xã Đông Thạnh
VI	Thị xã Long Mỹ	2	13.300	0.000	13.300	9.600	3.700	
	Công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội cần thu hồi đất, có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa	2	13.300	0.000	13.300	9.600	3.700	
1	Nạo vét kênh trục tỉnh Hậu Giang	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh	4.000	0.000	4.000	0.700	3.300	Xã Long Bình, phường Vĩnh Tường và phường Bình Thạnh
2	Khu đô thị mới phường Thuận An, thị xã Long Mỹ	Công ty Cổ phần Xây dựng Kinh doanh Bất động sản Nam Khang	9.300	0.000	9.300	8.900	0.400	Phường Thuận An

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm			Địa điểm thực hiện
					Diện tích (ha)	Sử dụng từ loại đất		
						Đất trồng lúa (ha)	Đất khác (ha)	
VII	Huyện Long Mỹ	1	0.200	0.000	0.200	0.000	0.200	
	Công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội cần thu hồi đất, có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa	1	0.200	0.000	0.200	0.000	0.200	
1	Nạo vét kênh trục tỉnh Hậu Giang	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh	0.200	0.000	0.200	0.000	0.200	xã Vĩnh Thuận Đông, huyện Long Mỹ
TỔNG:		13	183.353	0.000	183.353	100.810	82.543	

* Ghi chú: Căn cứ Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 27/11/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sửa đổi, bổ sung danh mục công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội cần thu hồi đất và các công trình, dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Hậu Giang

**BẢN VẼ VỊ TRÍ, RANH GIỚI, DIỆN TÍCH CÔNG TRÌNH DỰ ÁN
CẢI TẠO, NÂNG CẤP, KẾT NỐI HỆ THỐNG GIAO THÔNG THỦY BỘ
ĐƯỜNG TỈNH 925B VÀ KÊNH NÀNG MAU, TỈNH HẬU GIANG**

**ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐÔNG THẠNH, ĐÔNG PHƯỚC A, ĐÔNG PHƯỚC VÀ THỊ
TRẦN NGÃ SÁU, HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG**



- Bản hiện trạng sử dụng đất 2019; tỷ lệ 1/50.000
- Diện tích công trình/ dự án: 26,50ha (Trong đó: đất chuyên trồng lúa 11,70ha; đất khác 14,80ha)
- Loại đất quy hoạch sử dụng: Đất giao thông (DGT)

ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐÔNG THẠNH, HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG



- Bản đồ địa chính chính quy: Thửa 568, tờ bản đồ số 13; tỷ lệ 1/2000
- Diện tích công trình/ dự án: 0,063ha
- Loại đất quy hoạch sử dụng: Đất văn hóa (DVH)